THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 40/2013/QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 10 tháng 7 năm 2013*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Chương trình quốc gia xúc tiến vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài giai đoạn 2013 - 2017

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Theo đề nghị của Chủ nhiệm Ủy ban Công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài,

Thủ tướng Chính phủ quyết định về việc ban hành Chương trình quốc gia xúc tiến vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài giai đoạn 2013 - 2017.

Điều 1. Ban hành "Chương trình quốc gia xúc tiến vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài giai đoạn 2013 - 2017" nhằm tăng cường công tác quản lý và nâng cao hiệu quả hợp tác với các tổ chức phi chính phủ nước ngoài.

Điều 2. Chủ tịch Liên hiệp các Tổ chức hữu nghị Việt Nam, Chủ nhiệm Ủy ban Công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài chịu trách nhiệm tổ chức và hướng dẫn thực hiện Chương trình quốc gia xúc tiến vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài giai đoạn 2013 - 2017.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ vào Chương trình quốc gia xúc tiến vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài giai đoạn 2013 - 2017, xây dựng và thực hiện Chương trình xúc tiến vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài của Bộ, ngành và địa phương mình.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2013.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức có liên quan, Chủ nhiệm và các thành viên của Ủy ban Công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài và Chủ tịch Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng

CHƯƠNG TRÌNH QUỐC GIA XÚC TIẾN VẬN ĐỘNG VIỆN TRỢ PHI CHÍNH PHỦ NƯỚC NGOÀI GIAI ĐOẠN 2013 - 2017

(Ban hành kèm theo Quyết định số 40/2013/QĐ-TTg ngày 10 tháng 7 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ)

Phần I
NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH QUỐC GIA XÚC TIẾN VẬN ĐỘNG VIỆN TRỢ PHI CHÍNH PHỦ NƯỚC NGOÀI

I. CƠ SỞ XÂY DỰNG VÀ ĐỊNH HƯỚNG NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

Chương trình quốc gia xúc tiến vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài giai đoạn 2013 - 2017 (sau đây gọi tắt là Chương trình), được xây dựng trên cơ sở tham chiếu các văn bản quan trọng sau đây:

- Văn kiện Đại hội toàn quốc Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ XI;
- Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020;
- Chiến lược phát triển bền vững giai đoạn 2011 - 2020;
- Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2015.

II. MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Mục tiêu tổng quát

Tăng cường huy động, khai thác và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn viện trợ của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài, góp phần giảm nghèo và phát triển kinh tế - xã hội ở Việt Nam.

2. Mục tiêu cụ thể

- Củng cố, tăng cường quan hệ hợp tác giữa Việt Nam với các tổ chức phi chính phủ nước ngoài đã và đang hoạt động tại Việt Nam, mở rộng quan hệ với các tổ chức phi chính phủ nước ngoài có tiềm năng;

- Duy trì và nâng cao giá trị viện trợ của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài, gắn với nâng cao hiệu quả của viện trợ phi chính phủ nước ngoài thông qua việc tăng cường giám sát, đánh giá, nâng cao năng lực hợp tác với các tổ chức phi chính phủ nước ngoài;

- Xây dựng môi trường pháp lý phù hợp và thuận lợi cho hoạt động viện trợ của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài, nâng cao tính chủ động của các Bộ, ngành, địa phương và tổ chức nhân dân trong quan hệ với các tổ chức phi chính phủ nước ngoài.

III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

1. Định hướng chung

Viện trợ của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài cần phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội, chiến lược xóa đói - giảm nghèo của cả nước, phù hợp với quy hoạch và ưu tiên phát triển theo ngành và của từng địa phương, hỗ trợ cho những nỗ lực giảm nghèo và phát triển bền vững của Chính phủ Việt Nam.

2. Định hướng theo lĩnh vực

Định hướng theo lĩnh vực là những lĩnh vực mà các tổ chức phi chính phủ nước ngoài có lợi thế và được Chính phủ Việt Nam ưu tiên kêu gọi viện trợ.

a) Nông, lâm, ngư nghiệp và phát triển nông thôn:

- Phát triển mạng lưới khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư: đào tạo, tập huấn, chia sẻ kiến thức và kinh nghiệm cho cán bộ khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư;

- Hỗ trợ nuôi trồng thủy sản quy mô nhỏ, tăng cường sự tham gia của cộng đồng trong quản lý nguồn lợi thủy sản ven bờ và quản lý môi trường, dịch bệnh thủy sản;

- Hạ tầng cơ sở nông thôn: phát triển hạ tầng sản xuất quy mô nhỏ như các công trình thủy lợi, trạm bơm, đường liên thôn...;

- Xây dựng mô hình nông thôn mới; phát triển ngành, nghề, thủ công mỹ nghệ, sản xuất và dịch vụ nhỏ; hỗ trợ chuyển đổi cơ cấu kinh tế thông qua tăng cường thu nhập phi nông nghiệp;

- Tài chính vi mô;

- Phòng, chống và kiểm soát dịch bệnh trên gia súc, gia cầm;

- Nghiên cứu khoa học trong nông, lâm, ngư nghiệp và phát triển nông thôn.

b) Y tế:

- Đào tạo cán bộ y tế: hỗ trợ các trường đào tạo cán bộ y tế thông qua chia sẻ kinh nghiệm, trao đổi phương pháp và nghiệp vụ; cấp học bổng đào tạo cán bộ y tế trong và ngoài nước;

- Phát triển hạ tầng cơ sở y tế: nâng cấp, xây dựng, cung cấp trang thiết bị, chuyển giao công nghệ… cho các bệnh viện chuyên ngành tuyến Trung ương, tuyến tỉnh, trung tâm y tế cấp huyện và các trạm y tế cấp xã;

- Hỗ trợ việc thực hiện các chương trình quốc gia về phòng chống sốt rét, lao phổi, chống phong, sốt xuất huyết, nước sạch và vệ sinh môi trường…;

- Phòng, chống HIV/AIDS, hỗ trợ và điều trị cho người có HIV/AIDS, phòng, chống và giảm tác hại của ma túy, tuyên truyền về nguy cơ và hiểm họa, tuyên truyền sử dụng các biện pháp tránh thai an toàn...;

- Hỗ trợ việc thực hiện các chương trình nghiên cứu thử nghiệm lâm sàng, các bệnh truyền nhiễm;

- Hỗ trợ xây dựng các trung tâm kiểm soát dịch bệnh;

- Các hoạt động dân số như: kế hoạch hóa gia đình, kiểm soát tỷ lệ sinh, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về công tác dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản....

c) Giáo dục và đào tạo:

- Hỗ trợ đào tạo giáo viên các cấp, ưu tiên đối với giáo viên mầm non, tiểu học và trung học cơ sở ở các vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số;

- Xây dựng cơ sở hạ tầng giáo dục: hỗ trợ xây dựng các trường đại học, trung học, tiểu học và các trường mầm non; xây dựng hệ thống các trường dân tộc nội trú, hệ thống nhà nội trú, bán trú; phát triển hệ thống thư viện phù hợp với yêu cầu của từng cấp;

- Trao đổi giáo dục, hỗ trợ dạy và học ngoại ngữ, cung cấp giáo viên tình nguyện các chuyên ngành cho các trường đào tạo chuyên sâu, các trường phổ thông;

- Cung cấp học bổng đào tạo trong và ngoài nước;

- Hỗ trợ đào tạo công nghệ thông tin cho các trường phổ thông, nhất là ở vùng nông thôn, vùng núi, vùng sâu.

d) Đào tạo, dạy nghề và hướng nghiệp:

Hỗ trợ đào tạo, dạy nghề, chú trọng các vùng nông thôn, các vùng đang đô thị hóa, vùng cận đô:

- Xây dựng chương trình đào tạo, dạy nghề phù hợp với định hướng phát triển ngành nghề, chia sẻ kinh nghiệm về các mô hình dạy nghề hiệu quả;

- Phát triển cơ sở vật chất cho đào tạo và dạy nghề: xây dựng cơ sở và cung cấp trang thiết bị cho dạy nghề của hệ thống các trường, các trung tâm dạy nghề;

- Cung cấp bổ sung chuyên gia và giáo viên dạy nghề có chuyên môn cao;

- Đào tạo, dạy nghề gắn với việc làm cho các đối tượng yếm thế trong xã hội, người khuyết tật, người dân tộc thiểu số.

đ) Giải quyết các vấn đề xã hội:

- Giáo dục và giúp đỡ trẻ em mồ côi, khuyết tật, lang thang;

- Xóa nhà tạm cho người nghèo, đối tượng có hoàn cảnh khó khăn, nhất là ở các vùng sâu, vùng xa, nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, các vùng dễ bị ảnh hưởng của thiên tai;

- Phòng chống, buôn bán phụ nữ, trẻ em và hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng cho các nạn nhân khi bị buôn bán trở về;

- Tuyên truyền, phòng ngừa và giảm thiểu tai nạn giao thông.

e) Môi trường:

- Bảo vệ môi trường: khuyến khích các dự án nhằm bảo vệ và cải thiện môi trường sống, môi trường thiên nhiên (trồng và bảo vệ rừng, đặc biệt là rừng phòng hộ, rừng ngập mặn, vệ sinh môi trường...);

- Nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường và phòng chống buôn bán, nuôi nhốt, giết hại các loài động vật hoang dã;

- Bảo tồn động vật hoang dã và đa dạng sinh học.

g) Khắc phục hậu quả chiến tranh:

- Xử lý vật liệu chưa nổ;

- Xử lý chất độc hóa học tồn lưu sau chiến tranh;

- Hỗ trợ nạn nhân bị nhiễm chất độc da cam/dioxin, nạn nhân bom mìn và vật liệu chưa nổ;

- Giáo dục phòng, tránh tai nạn bom, mìn;

- Hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và tái định cư tại các vùng bị ô nhiễm bởi vật liệu chưa nổ và chất độc hóa học tồn lưu.

h) Phòng, giảm nhẹ thiên tai và cứu trợ khẩn cấp:

- Phòng ngừa, giảm nhẹ thiên tai, trồng và bảo vệ rừng (kể cả rừng ngập mặn), xây dựng hệ thống cảnh báo sớm, hệ thống nhà chống lũ, đào tạo kỹ năng ứng phó khi xảy ra thiên tai...;

- Cứu trợ khẩn cấp (cung cấp thuốc men, lương thực, nhà ở) khi xảy ra thiên tai, tái thiết cơ sở hạ tầng và phục hồi sản xuất.

i) Văn hóa, thể thao:

- Trao đổi văn hóa, thể thao; đào tạo huấn luyện viên, vận động viên;

- Tuyên truyền giá trị văn hóa và bảo vệ văn hóa phi vật thể, bảo tồn và phát triển văn hóa truyền thống và các di sản văn hóa.

k) Ứng phó với biến đổi khí hậu:

- Khuyến khích các dự án nhằm ứng phó, giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu;

- Giảm nhẹ cường độ phát thải khí nhà kính;

- Kiềm chế mức độ gia tăng ô nhiễm môi trường và suy giảm đa dạng sinh học nhằm bảo đảm chất lượng môi trường sống, duy trì cân bằng sinh thái, hướng tới nền kinh tế xanh, thân thiện với môi trường;

- Nâng cao chất lượng môi trường sống, đa dạng sinh học và đạt các chỉ tiêu về môi trường;

- Quản lý tài nguyên thiên nhiên: khuyến khích các dự án nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng theo hướng hiệu quả và bền vững các tài nguyên đất, nước, không khí, rừng.

3. Định hướng theo địa bàn

Định hướng theo địa bàn cho viện trợ phi chính phủ nước ngoài ưu tiên các tỉnh nghèo, các tỉnh miền núi, nơi có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống. Nội dung ưu tiên cụ thể cần được xác định theo tình hình thực tế của mỗi địa phương.

a) Khu vực đô thị:

- Đào tạo, dạy nghề gắn với tạo việc làm;

- Phát triển ngành, nghề thủ công; hỗ trợ phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ;

- Chăm sóc sức khỏe, chú trọng các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn, hỗ trợ các cơ sở y tế chuyên sâu; đào tạo và đào tạo lại cán bộ y tế;

- Phòng, chống HIV/AIDS, tệ nạn ma túy, mại dâm;

- Trợ giúp các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn (trẻ em mồ côi, không nơi nương tựa, người khuyết tật…).

b) Khu vực nông thôn:

- Khuyến khích các dự án góp phần thực hiện Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững tại 62 huyện nghèo, 23 huyện nghèo được hỗ trợ bổ sung.

- Khuyến khích các dự án hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số;

- Đào tạo, dạy nghề; phát triển ngành nghề thủ công; tạo cơ hội việc làm và thu nhập phi nông nghiệp; hỗ trợ các chương trình tài chính vi mô;

- Phát triển khuyến nông, khuyến lâm; hỗ trợ phát triển hạ tầng sản xuất quy mô nhỏ như các công trình thủy lợi, trạm bơm, đường liên thôn…; xây dựng các mô hình phát triển nông thôn tổng hợp, phát triển nông thôn theo vùng, phát huy đặc điểm và lợi thế của từng vùng, bổ sung mô hình phát triển nông thôn mới;

- Đào tạo cán bộ y tế; hỗ trợ các trường đào tạo cán bộ y tế thông qua chia sẻ kinh nghiệm, trao đổi phương pháp và nghiệp vụ; phát triển hạ tầng cơ sở y tế như nâng cấp, xây dựng, cấp trang thiết bị cho các bệnh viện và trung tâm chuyên ngành cấp tỉnh, trung tâm y tế cấp huyện và các trạm y tế cấp xã; cấp nước sạch, nâng cao vệ sinh môi trường;

- Phòng, chống HIV/AIDS, hỗ trợ và điều trị cho người có HIV/AIDS, phòng, chống và giảm tác hại của ma túy, tuyên truyền về nguy cơ và hiểm họa, tuyên truyền sử dụng các biện pháp tránh thai an toàn...; hỗ trợ các hoạt động dân số như kế hoạch hóa gia đình, kiểm soát tỷ lệ sinh, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về công tác dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản...;

- Đào tạo giáo viên các cấp, ưu tiên giáo viên tiểu học và trung học cơ sở ở các vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số; xây dựng hạ tầng cơ sở giáo dục, kiên cố hóa hệ thống các trường, phân trường tiểu học và trung học cơ sở, trường mầm non và mẫu giáo, trường dân tộc nội trú, hệ thống nhà nội trú, bán trú cho trẻ em dân tộc thiểu số;

- Trợ giúp các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn (trẻ em mồ côi, không nơi nương tựa, người khuyết tật…);

- Khắc phục hậu quả chiến tranh (rà phá vật liệu chưa nổ và tái định canh, định cư, nâng cao nhận thức về hiểm họa của bom mìn và vật liệu chưa nổ, trợ giúp nạn nhân chiến tranh, trong đó ưu tiên nạn nhân chất độc da cam…);

- Bảo vệ và cải thiện môi trường (trồng và bảo vệ rừng, rừng ngập mặn); bảo tồn động vật hoang dã và đa dạng sinh học; bảo tồn các di sản văn hóa; ứng phó với tác động của biến đổi khí hậu;

- Phát triển mô hình phòng chống và giảm nhẹ thiên tai dựa vào cộng đồng.

Phần II
BIỆN PHÁP VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. CÁC BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

1. Bổ sung, sửa đổi hệ thống văn bản pháp quy liên quan nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức phi chính phủ nước ngoài vào hoạt động và triển khai viện trợ tại Việt Nam với thủ tục đơn giản, nhanh gọn, đồng thời tăng cường công tác quản lý việc sử dụng nguồn viện trợ này.

2. Tăng cường hợp tác, cung cấp thông tin nhằm giới thiệu các nhu cầu của Việt Nam với các tổ chức phi chính phủ nước ngoài và các tổ chức tài trợ, hướng viện trợ vào các lĩnh vực và địa bàn ưu tiên.

- Tiếp tục xây dựng các hệ thống thông tin hiện đại, đảm bảo cung cấp nhanh và chính xác về tình hình và nhu cầu của các ngành, địa phương, làm cơ sở để các tổ chức phi chính phủ nước ngoài xem xét tài trợ; đưa các thông tin lên mạng internet, tổ chức các hình thức hội thảo phù hợp và thiết thực để tăng cường hợp tác;

- Tổ chức các đoàn ra nước ngoài nhằm tìm hiểu trực tiếp về tổ chức, phương thức hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài, tổ chức các hội thảo về Việt Nam ở nước ngoài; tăng cường sự tham gia của các cơ quan đại diện ngoại giao của Việt Nam ở nước ngoài trong công tác vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài;

- Tăng cường hoạt động của Trung tâm Dữ liệu phi chính phủ nước ngoài thuộc Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam để phục vụ tốt hơn nhu cầu về thông tin của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài, các tổ chức tài trợ, đồng thời chia sẻ tốt hơn thông tin về những nhu cầu của các ngành, địa phương và các đối tác Việt Nam; tùy theo điều kiện và tình hình cụ thể tổ chức hội nghị hàng năm với các tổ chức phi chính phủ nước ngoài;

- Tăng cường hợp tác và phối hợp với các tổ chức phi chính phủ nước ngoài trong việc xây dựng kế hoạch hoạt động dài hạn của các tổ chức này tại Việt Nam; xây dựng cơ chế hợp tác với các tổ chức phi chính phủ nước ngoài và các cơ quan hợp tác phát triển song phương và đa phương;

- Các ngành, địa phương cần cung cấp thông tin thường xuyên về nhu cầu một cách có hệ thống cho các cơ quan tổng hợp để chia sẻ rộng rãi với các tổ chức phi chính phủ nước ngoài.

3. Tăng cường công tác giám sát, đánh giá nhằm nâng cao hiệu quả viện trợ

- Xây dựng một hệ thống giám sát và đánh giá các chương trình, dự án phi chính phủ nước ngoài để kịp thời rút kinh nghiệm, nhân rộng hoặc chấn chỉnh các hoạt động và kết quả của chương trình, dự án trên phạm vi toàn quốc;

- Tăng cường thông tin và tuyên truyền về hiệu quả của nguồn viện trợ phi chính phủ nước ngoài, về các mô hình dự án hiệu quả, các bài học và kinh nghiệm thiết thực cho các tổ chức tài trợ cũng như cho các cơ quan của Việt Nam;

- Tăng cường thúc đẩy mô hình tham gia giám sát các dự án viện trợ phi chính phủ nước ngoài của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức thành viên và cộng đồng.

4. Tăng cường nguồn nhân lực trong công tác phi chính phủ nước ngoài

- Tăng cường đào tạo bồi dưỡng kiến thức nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác phi chính phủ nước ngoài ở các cấp về các kỹ năng xây dựng, vận động, quan hệ, tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, đánh giá các dự án phi chính phủ nước ngoài và về các quy định của Nhà nước;

- Xây dựng một đội ngũ từ trung ương đến địa phương và mạng lưới các tổ chức tư vấn độc lập trong nước, làm nguồn lực bổ sung cho công tác phi chính phủ nước ngoài, nhất là trong khảo sát, thiết kế, giám sát và đánh giá dự án (thúc đẩy

vai trò của nhân sĩ, các trường đại học, các tổ chức nghiên cứu khoa học… tham gia vào công tác này);

- Tăng cường chia sẻ thông tin và kinh nghiệm trong đội ngũ những người Việt Nam làm việc cho các tổ chức phi chính phủ nước ngoài.

5. Củng cố bộ máy cơ quan quản lý ở trung ương và địa phương liên quan đến hoạt động và viện trợ của tổ chức phi chính phủ nước ngoài

- Củng cố chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban Công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài;

- Củng cố và tăng cường năng lực Cơ quan thường trực của Ủy ban Công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài;

- Củng cố và tăng cường năng lực các cơ quan đầu mối về công tác phi chính phủ nước ngoài ở các địa phương, đảm bảo có cán bộ chuyên trách, được đào tạo cơ bản và phù hợp, đủ điều kiện cơ sở vật chất để thực hiện công tác vận động, quản lý và sử dụng viện trợ hiệu quả.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam là cơ quan đầu mối về công tác vận động viện trợ và quan hệ với các tổ chức phi chính phủ nước ngoài; chịu trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, tập hợp và cung cấp thông tin về công tác vận động viện trợ và quan hệ với các tổ chức phi chính phủ nước ngoài cho các Bộ, ngành, địa phương;

- Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam, Ủy ban Công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm đôn đốc và theo dõi việc thực hiện Chương trình, cụ thể hóa Chương trình bằng các kế hoạch hành động cụ thể; hướng dẫn, phối hợp và hỗ trợ các Bộ, ngành, tổ chức nhân dân ở Trung ương và các địa phương trong công tác vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài;

- Các cơ quan có đại diện là thành viên của Ủy ban Công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài theo chức năng, nhiệm vụ tham gia theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Chương trình;

- Các Bộ, ngành, cơ quan trung ương của các đoàn thể nhân dân căn cứ theo Chương trình để cụ thể hóa các ưu tiên trong vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài trên cơ sở tình hình thực tế của mỗi ngành; tăng cường chỉ đạo công tác phối hợp giữa các đơn vị và với các địa phương trong định hướng vận động và quản lý viện trợ phi chính phủ nước ngoài;

- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ theo Chương trình quốc gia để cụ thể hóa các ưu tiên trong vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài trên cơ sở tình hình thực tế của mỗi địa phương thông qua Chương trình vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài cấp tỉnh,thành;

- Ngân sách cho việc xây dựng và triển khai Chương trình quốc gia được trích từ ngân sách nhà nước, được dự toán trong ngân sách hàng năm của các Bộ, ngành, tổ chức nhân dân ở Trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam./.